

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 200/2022/HS-ST

Ngày 24/10/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Minh Khiết

- Ông Nguyễn Thành Lộc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Cương -Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 19**, tại: Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: TPD, xã HĐ, huyện LH, tỉnh LĐ; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm: 19**; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 19**; Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền án: Ngày 01/02/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/7/2016, đóng án phí ngày 18/5/2016 nhưng chưa bồi thường trách nhiệm dân sự;

- Tiền sự: Ngày 16/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 23/02/2022.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2022 (*Bị cáo có mặt*).

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1989. Địa chỉ: 338/174D đường CL, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

2. Chị Đặng Thị Kim H, sinh năm: 1997; Địa chỉ: A6/6 Ấp X, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2022, Nguyễn Văn D sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh G và sổ hộ khẩu mang tên Châu Văn S để xin vào làm công nhân tại Công ty Minh Phát, địa chỉ: 688/49 X, phường BTĐ A, quận BT đồng thời sử dụng tên Trần Thanh Giang để giao tiếp với mọi người trong Công ty. Khoảng 09 giờ ngày 01/4/2022, trong lúc đang làm việc tại Công ty Minh Phát thì D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên giả vờ mượn điện thoại di động hiệu Realme số thuê bao 0776635628 của chị Nguyễn Như Y (là người làm chung Công ty) để gọi điện nhưng sau đó bỏ đi ra ngoài. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D sử dụng điện thoại trên để đăng nhập vào tài khoản xã hội Zalo của chị Y tên “Nguyễn Như Y” và giả danh là chị Y rồi nhắn tin cho bạn chị Y là chị Đặng Thị Kim H (đang ở nhà tại địa chỉ 741 X, phường BTĐ A, quận BT) hỏi mượn số tiền 8.000.000 đồng, do tin tưởng là chị Y mượn tiền nên chị H đồng ý. Lúc này, D điện thoại cho anh Phạm Tuyền D mượn số tài khoản của anh D mở tại Ngân hàng Viettinbank số 101001077966 và nói là để chị ngoài quê chuyển tiền vào cho D thì anh D đồng ý và nhắn số tài khoản trên cho D, D tiếp tục nhắn số tài khoản trên cho chị H để chuyển tiền. Chị H đã chuyển số tiền trên cho D hai lần, một lần 5.000.000 đồng và một lần 3.000.000 đồng.

Sau khi lừa được tiền của chị H thì D mang điện thoại di động của chị Y đi bán tại cửa hàng điện thoại (không nhớ địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng rồi đến chỗ làm việc của anh D tại địa chỉ 396 X, phường BTĐ, quận BT để lấy số tiền chị H chuyển trước đó.

Bằng thủ đoạn tương tự, khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày D sử dụng tài khoản Zalo của chị Y nhắn tin cho anh Lâm Anh T (cH chị Y) yêu cầu chuyển vào tài khoản số 060137692360 mang tên Lê Thị Mộng T số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên do nghi ngờ nên anh T hẹn đến 13 giờ cùng ngày mới chuyển tiền và đi đến Công ty của chị Y thông báo có người đang sử dụng tài khoản Zalo của chị Y để lừa đảo.

Sau khi sự việc xảy ra thì chị H và chị Y đến trụ sở Công an trình báo vụ việc. Ngày 28/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân phối hợp cùng Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn mời Nguyễn Văn D về làm việc. Tại cơ quan Công an, bị can D đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh G và sổ hộ khẩu mang tên Châu Văn S.

Tại bản Kết luận giám định số 3938/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận: 01 “Giấy chứng minh nhân dân” số 352146658 đề tên Trần Thanh G là giấy thật; 01 sổ hộ khẩu số 31240019739 đề tên chủ hộ Châu Văn S là giấy thật (bút lục 79).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 394/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Bình Tân xác định: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Realme đã qua sử dụng có giá là 1.100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Như Y yêu cầu bồi thường số tiền 1.100.000 đồng; bị hại chị Đặng Thị Kim H yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo D chưa bồi thường khoản nào.

Bản cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Y kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo D, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo D với mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của các bị hại.

Bị cáo D không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi: Vào ngày 01/4/2022, bị cáo D đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme trị giá 1.100.000 đồng của chị Nguyễn Như Y, bị cáo D sử dụng điện thoại của chị Y vào tài khoản zalo của chị Y, giả là chị Y nhắn tin cho chị H để mượn và chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của chị Đặng Thị Kim H; tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 9.100.000 đồng, sau đó bị phát hiện và bắt giữ, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 3938/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận: 01 “Giấy chứng minh nhân dân” số 352146658 đề tên Trần Thanh Giang là giấy thật; 01 sổ hộ khẩu số 31240019739 đề tên chủ hộ Châu Văn Sơn là giấy thật (bút lục 79).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 394/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Bình Tân xác định: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Realme đã qua sử dụng có giá là 1.100.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.100.000 đồng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Y kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo D thuộc trường hợp cố Y phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

- Riêng đối với số tiền 3.000.000 đồng của anh Lâm Anh T, do anh T (CH chị Y) nghi ngờ không chuyển tiền nên bị can D chưa chiếm đoạt được.

- Bị cáo D có 01 tiền án: Ngày 01/02/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/7/2016, đóng án phí ngày 18/5/2016 nhưng chưa bồi thường trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “*tái phạm*”. Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần

trở lên. Trên đây là các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên khi lượng hình, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Như Y yêu cầu bồi thường số tiền 1.100.000 đồng; bị hại chị Đặng Thị Kim H yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo D chưa bồi thường. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của các bị hại là chị Y và chị H là có cơ sở chấp nhận nên buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại cụ thể: Bồi thường cho chị Y là 1.100.000 đồng và bồi thường cho chị H số tiền 8.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh G và sổ hộ khẩu mang tên Châu Văn S, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án;

[6] Đối với anh Phạm Tuyên D quá trình điều tra xác định được anh D không biết D mượn tài khoản của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 01/7/2022.

2. Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 584, 585, 590, 592 và 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là chị Nguyễn Như Y số tiền 1.100.000 đồng và chị Đặng Thị Kim H số tiền 8.000.000 đồng, thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Như Y, chị Đặng Thị Kim H, nếu bị cáo Nguyễn Văn D không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền bồi thường thì bị cáo D còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh G và sổ hộ khẩu mang tên Châu Văn S.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 455.000 (bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương